

# Học phần 6: PHẪU THUẬT HÀM MẶT

## 1. Thông tin về học phần

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ:	5	Lý thuyết:	2	Thực hành:	3
Phân bố thời gian (tiết):	120	Lý thuyết:	30	Thực hành:	90
Số giờ tự học (tiết):	60				

Đối tượng: chuyên khoa 1 RHM, cao học RHM, nội trú RHM

Học phần tiên quyết: bệnh học miệng – hàm mặt

Học phần học trước: phẫu thuật miệng

Bộ môn phụ trách: liên bộ môn nhô răng - phẫu thuật hàm mặt

## 2. Mô tả về học phần

Đây là học phần chính thuộc nhóm kiến thức ngành. Nội dung gồm các đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng của các loại chấn thương hàm mặt, các u và nang thường gặp vùng hàm mặt; khám, chẩn đoán và xử trí được các trường hợp chấn thương hàm mặt liên quan đến phần mềm, phần xương và trình bày các phương pháp điều trị di chứng chấn thương. Thực hiện việc sơ cứu và săn sóc bệnh nhân bị chấn thương hàm mặt; phương pháp điều trị phẫu thuật nang và u lành tính, ác tính vùng hàm mặt. Giải thích cơ chế hình thành dị tật khe hở bẩm sinh vùng hàm mặt, các rối loạn hình thái, chức năng và tâm lý ở bệnh nhân bị dị tật khe hở bẩm sinh, vẽ và mô tả được các kỹ thuật cơ bản trong phẫu thuật tạo hình khe hở bẩm sinh môi – vòm miệng.

## 3. Mục tiêu học phần:

### 3.1. Về kiến thức

3.1.1. Áp dụng điểm mốc giải phẫu vùng miệng và hàm mặt vào phẫu thuật hàm mặt.

3.1.2. Vận dụng nguyên tắc phẫu thuật ngoại khoa nói chung và phẫu thuật hàm mặt nói riêng.

3.1.3. Chỉ định và diễn giải các dấu chứng lâm sàng và các xét nghiệm được sử dụng trong phẫu thuật hàm mặt.

3.1.4. Mô tả được bằng thuật ngữ hình ảnh chẩn đoán hình ảnh bệnh lý răng miệng thường gặp.

3.1.5. Nhận biết các bệnh lý toàn thân của bệnh nhân và điều trị.

## 3.2. Về kỹ năng

3.2.1. Hỏi bệnh sử chính xác và thực hiện trình tự khám miệng và hàm mặt.

3.2.2. Thực hiện thủ thuật, phẫu thuật cách an toàn phù hợp với kỹ thuật và các nguyên tắc phẫu thuật.

3.2.3. Nhận biết và ngăn ngừa các vấn đề tai biến liên quan đến điều trị, tư vấn bệnh lý và chuyển kịp thời và đúng chuyên khoa.

3.2.4. Thực hiện đúng kỹ thuật sinh thiết mô bệnh.

3.2.5. Thực hiện điều trị cấp cứu và đúng chuyên khoa.

## 3.3. Về thái độ

3.3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

3.3.2. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

3.3.3. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

3.3.4. Sáng tạo và đổi mới ứng dụng tiến bộ trong lĩnh vực phẫu thuật hàm mặt.

## 4. Chuẩn đầu ra

<b>Số TT</b>	<b>Kết quả mong muốn đạt được</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình</b>
<b>A</b>	Khám bệnh nhân cấp cứu hàm mặt.	3.2.1, 3.3.3	
<b>B</b>	Trình bày nguyên tắc xử trí cấp cứu hàm mặt.	3.1.2, 3.2.3	
<b>C</b>	Xử trí được cấp cứu hàm mặt.	3.1.3, 3.2.5	
<b>D</b>	Trình bày giải phẫu ứng dụng hàm mặt.	3.1.1, 3.1.4	
<b>E</b>	Mô tả đường vào phẫu thuật hàm trên, hàm dưới.	3.1.1, 3.2.2	
<b>F</b>	Nêu các nguyên nhân gây di chứng trong điều trị chấn thương hàm mặt, chẩn đoán được cal lệch xương hàm.	3.2.3, 3.3.3	

	Biết cách xử trí và cách phòng tránh.		
<b>G</b>	Trình bày các yếu tố nguy cơ gây dị tật khe hở môi – vòm miệng.	3.1.5, 3.2.1	
<b>H</b>	Trình bày kế hoạch điều trị các dị tật bẩm sinh hàm mặt.	3.1.3, 3.2.1	
<b>I</b>	Mô tả một số kỹ thuật mổ môi – vòm miệng.	3.1.2, 3.2.2	
<b>J</b>	Xử trí tai biến phẫu thuật và dự phòng.	3.2.3, 3.3.3	
<b>K</b>	Mô tả hình ảnh mô bệnh học bướu ác tính xương hàm.	3.1.4, 3.2.4	
<b>L</b>	Trình bày các phương pháp điều trị bướu ác tính xương hàm.	3.2.2, 3.3.4	
<b>M</b>	Trình bày các phương pháp điều trị hỗ trợ bệnh nhân bướu ác tính hàm mặt.	3.3.1, 3.3.2	

## 5. Nội dung học phần:

### 5.1. Lý thuyết:

STT	Nội dung	Số tiết		Đáp ứng chuẩn đầu ra
		Lý thuyết	Tự học	
Bài 1	Cấp cứu hàm mặt và cách xử trí	6	12	A, B, C, D
Bài 2	Đường vào phẫu thuật hàm mặt	4	8	E
Bài 3	Phẫu thuật điều trị di chứng chấn thương hàm mặt	8	16	F
Bài 4	Dị tật bẩm sinh vùng hàm mặt	8	16	G, H, I, J
Bài 5	Phẫu thuật điều trị ung thư hàm mặt	4	8	K, L, M

	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>60</b>	
--	------------------	-----------	-----------	--

## 5.2. THỰC HÀNH

STT	Nội dung	Tổng số tiết	Nơi thực hành (số tiết)	
			Phòng thực hành tại trường	Bệnh viện/cơ sở thực hành ngoài trường
Bài 1	Trật khớp thái dương hàm: chẩn đoán - xử trí	10	5	5
Bài 2	Cổ định răng, xương hàm gãy	20	10	10
Bài 3	Tạo hình thẩm mỹ cơ bản	20	10	10
Bài 4	Viêm xương tủy xương hàm: chẩn đoán - xử trí	20	10	10
Bài 5	Chăm sóc bệnh nhân ung thư miệng	20	10	10
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>45</b>	<b>45</b>

**Thực hành:** BV Trường ĐHYD Cần Thơ, BV Đa khoa Trung ương Cần Thơ, BV Đa khoa TP Cần Thơ, BV Mắt – RHM TP Cần Thơ

## 6. Phương pháp dạy học:

### 6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình liên hệ tình huống lâm sàng, thảo luận nhóm.
- Thực hành lâm sàng: thực tập tại Bệnh viện có chuyên khoa Răng Hàm Mặt, thảo luận nhóm, trình case lâm sàng.

### 6.2. Phương pháp học và tự học

- Lý thuyết: học viên đảm bảo tham dự > 80% số tiết lý thuyết giảng dạy trên giảng đường.

- Thực hành:

Học viên chia nhóm (từ 6-8 người/nhóm):

+ Thực tập luân phiên có hướng dẫn và tự ôn tập tại bộ môn trong 18 tuần.

+ Kiến tập song song trong thời gian thực tập tại các cơ sở thực hành có ký hợp đồng đào tạo với Trường.  
+ Thực hiện 02 bệnh án (theo mẫu của bộ môn) ở mỗi cơ sở thực hành.  
Học viên về thực tập tại cơ quan chủ quản trong 04 tuần, và thực hiện 10 bệnh án thu hoạch.

Học viên vắng 01 buổi thực tập có hướng dẫn tại điểm thực hành, hoặc 03 buổi tại các cơ sở sẽ không được dự thi thực hành.

## **7. Cán bộ giảng dạy:** Bộ môn phẫu thuật hàm mặt

## **8. Tài liệu dạy học**

### **8.1. Tài liệu giảng dạy**

Giáo trình Phẫu thuật hàm mặt 1, 2 - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

### **8.2. Tài liệu tham khảo**

1. Brad W. Neville, Douglas D. Damm, Carl M. Allen, Angela C. Chi (2016), *Oral and Maxillofacial Pathology*, fourth edition, John Wiley & Sons, Inc.
2. Christopher J. Haggerty, Robert M. Laughlin (2015), *Atlas of Operative Oral and Maxillofacial Surgery*, John Wiley & Sons, Inc.
3. Luke Cascarini, Clare Schilling, Ben Gurney, Peter Brennan (2018), *Oxford Handbook of Oral and Maxillofacial Surgery*, second edition, Oxford University Press.
4. Pushkar Mehra, Richard D’Innocenzo (2016), *Manual of Minor Oral Surgery for the General Dentist*, second edition, John Wiley & Sons, Inc.
5. Stanley f. Malamed, Daniel L. Orr II (2015), *Medical Emergencies in the Dental Office*, seventh edition, Mosby, an imprint of Elsevier Inc.
6. Syed Ahmed, Sheeraz Badal, Sandesh Chougule (2018), *Atlas of Oral and Maxillofacial Surgical Instruments*, first edition, CBS Publishers & Distributors Pvt. Ltd.
7. Thomas von Arx Scott Lozanoff (2017), *Clinical Oral Anatomy, A Comprehensive Review for Dental Practitioners and Researcher*, Springer.

## **9. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ**

**9.1. Thang điểm đánh giá:** Đánh giá theo thang điểm 10

**9.2. Phương pháp kiểm tra tự học:**

<b>Hoạt động</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Công cụ đánh giá</b>	<b>Tỷ lệ</b>
------------------	---------------------------	-------------------------	--------------

<b>Học nhóm</b>	Đánh giá đồng đẳng	Rubric 1	20%
<b>Chuyên đề</b>	Đánh giá kết quả	Rubric 1	40%
<b>Mô hình, tranh ảnh, video, youtube</b>	Đánh giá trên lớp	Rubric 1	40%

### 9.3. Phương pháp đánh giá học phần

#### *Lý thuyết*

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
<b>Đánh giá quá trình</b>	<b>Chuyên cần</b>	Điểm danh	Rubric 1	10%
	<b>Kiểm tra thường xuyên</b>	Câu hỏi ngắn		10%
		Seminar		10%
		Kết quả tự học		10%
<b>Kết thúc học phần</b>	<b>Thi kết thúc</b>	Trắc nghiệm		60%

#### *Thực hành*

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
	<b>Kiểm tra thường xuyên</b>	Chỉ tiêu tay nghề		40%
		Seminar		20%
<b>Kết thúc học phần</b>	<b>Thi kết thúc</b>	Mô hình, bệnh án		40%

## 10. MA TRẬN

### 10.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs \ CLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CLO1</b>	S	S	N	H	H	H	S	S	S
<b>CLO2</b>	S	S	N	H	H	H	S	S	S
<b>CLO3</b>	S	S	S	H	H	H	S	S	S
<b>CLO4</b>	S	S	S	H	H	H	S	S	S
<b>CLO5</b>	S	S	H	S	S	S	S	S	S
<b>CLO6</b>	S	S	H	S	S	S	S	S	S
<b>CLO7</b>	S	S	N	H	H	H	S	S	S
<b>CLO8</b>	S	S	N	H	H	H	S	S	S
<b>CLO9</b>	S	S	S	H	H	H	S	S	S
<b>CLO10</b>	S	S	S	H	H	H	S	S	S
<b>CLO11</b>	S	S	H	S	S	S	S	S	S
<b>CLO12</b>	S	S	H	S	S	S	S	S	S
<b>CLO13</b>	S	S	H	H	S	H	S	S	S

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

**10.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần**

**Lý thuyết**

<b>CLOs</b>	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>Phương pháp Dạy – học</b>													
Bài 1	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 2	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 3	S	H	S	S	S	S	H	S	S	S	S	S	S
Bài 4	H	S	H	S	H	H	S	H	S	H	H	S	S
Bài 5	H	S	H	S	H	H	S	H	S	H	H	S	S

*Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra*

**Thực hành**

<b>CLOs</b>	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>Phương pháp Dạy – học</b>													
Bài 1	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 2	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 3	S	H	S	S	S	S	H	S	S	S	S	S	S
Bài 4	H	S	S	S	H	H	S	S	S	H	S	S	S
Bài 5	S	S	H	S	S	S	S	H	S	S	S	S	S

*Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra*

**10.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần**

**Lý thuyết**

<b>CLOs</b>	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>Phương pháp Kiểm tra đánh giá</b>													
Đánh giá đồng đẳng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá kết quả	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá trên lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

**Thực hành**

<b>CLOs</b>	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>Phương pháp Kiểm tra đánh giá</b>													
Đánh giá đồng đẳng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá kết quả	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá trên lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

**10.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần**

**Lý thuyết**

CLOs Phương pháp Dạy – học	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Bài 1	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 2	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 3	S	H	S	S	S	S	H	S	S	S	S	S	S
Bài 4	H	S	H	S	H	H	S	H	S	H	H	S	S
Bài 5	H	S	H	S	H	H	S	H	S	H	H	S	S

*Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra*

**Thực hành**

CLOs Phương pháp Dạy – học	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Bài 1	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 2	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Bài 3	S	H	S	S	S	S	H	S	S	S	S	S	S
Bài 4	H	S	S	S	H	H	S	S	S	H	S	S	S
Bài 5	S	S	H	S	S	S	S	H	S	S	S	S	S

*Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra*

**10.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học Lý thuyết**

PP Dạy học	Thuyết trình	Seminar	Chuyên đề
<b>Bài giảng</b>			
Bài 1	X	X	X
Bài 2	X	X	X
Bài 3	X	X	X
Bài 4	X	0	0
Bài 5	X	X	X

**Thực hành**

PP Dạy học	Thuyết trình	Chuyên đề	Ca lâm sàng
<b>Bài giảng</b>			
Bài 1	X	X	X
Bài 2	X	X	X
Bài 3	X	X	X
Bài 4	X	0	0
Bài 5	X	X	X